

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3023** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *01* tháng *6* năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, đã được điều chỉnh bổ sung theo Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 138/TTg-ĐMDN ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập các Tổng công ty phát điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Ung Bí, các Công ty phát điện hạch toán phụ thuộc, các Ban quản lý dự án nguồn điện và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại một số Công ty phát điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp .

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1 (sau đây gọi tắt là Công ty mẹ) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, điều lệ tổ chức và hoạt động, có chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Ung Bí, quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tập

đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao khi tiếp nhận các đơn vị liên quan và đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các Công ty phát điện; chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty mẹ và vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

2. Công ty mẹ:

a) Tên gọi tiếng Việt: Tổng công ty Phát điện 1.

b) Tên giao dịch tiếng Anh: POWER GENERATION CORPORATION 1.

c) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **EVN GENCO 1**.

d) Trụ sở chính: Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

đ) Vốn điều lệ của Tổng công ty Phát điện 1 do Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao sau khi có sự thống nhất của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty mẹ:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, cơ khí điện lực;

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện;

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hoá thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện;

- Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

b) Ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính:

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện;

- Thi công xây lắp các công trình điện và công trình xây dựng;

- Khai thác, chế biến, kinh doanh nhiên liệu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện;

- Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt; trang bị bảo hộ lao động.

c) Kinh doanh các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty mẹ: Chủ tịch, Tổng giám đốc Tổng công ty, Kiểm soát viên, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ; tổ chức, quản lý Công ty mẹ; quan hệ giữa Công ty mẹ với các công ty con, công ty liên kết; quan hệ giữa Công ty mẹ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ.

6. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ tại thời điểm thành lập:

- Công ty Thủy điện Đại Ninh;
- Công ty Thủy điện Bản Vẽ;
- Công ty Thủy điện Sông Tranh;
- Công ty Thủy điện Đồng Nai;
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 6;
- Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 2;
- Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3;
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 3;
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 2.

7. Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập:

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim- Hàm Thuận- Đa Mi.

8. Các công ty liên kết do Công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập:

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;
- Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam;
- Công ty cổ phần EVN quốc tế;
- Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

9. Các dự án đầu tư nguồn điện thuộc Tổng công ty Phát điện 1 tại thời điểm thành lập ghi trong Phụ lục kèm quyết định này.

**Điều 2.** Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Quyết định bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch, Kiểm soát viên; chấp thuận bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty mẹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1.

3. Quyết định chuyển giao quyền và nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các công ty cổ phần; chuyển giao các công ty hạch toán phụ thuộc, các Ban quản lý dự án, các dự án đầu tư có liên quan ghi tại khoản 6,7,8 ,9 Điều 1 Quyết định này từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1 theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định giao vốn điều lệ cho Công ty mẹ theo quy định sau khi có sự thống nhất của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính. Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh vốn điều lệ cho Công ty mẹ trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

5. Triển khai các thủ tục có liên quan đến bảo lãnh các khoản vốn vay nước ngoài cho các dự án đầu tư của Tổng công ty Phát điện 1, trước mắt trong vòng 3 năm kể từ khi Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Phương án tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 1 bảo đảm đủ nguồn trả nợ vay theo quy định, báo cáo Bộ Công Thương và các Bộ liên quan xem xét trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ tịch, Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Ban Chỉ đạo ĐM và PTDN;
- Ban Chỉ đạo NN về QH phát triển Điện lực quốc gia;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, LĐ-TB&XH, NV;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Kho bạc Nhà nước;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Ban ĐM và PTDN Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB.



**Vũ Huy Hoàng**



**DANH MỤC**

Các dự án đầu tư nguồn điện thuộc  
 Tổng công ty Phát điện 1 tại thời điểm thành lập  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 3023/QĐ-BCT  
 ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Các dự án nguồn điện do các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ quản lý:

| TT | Các dự án đang đầu tư    | Công suất (MW) | Đơn vị quản lý dự án           | Năm vận hành |
|----|--------------------------|----------------|--------------------------------|--------------|
| 1  | Thủy điện Đồng Nai 4     | 340            | Ban Quản lý dự án Thủy điện 6  | 2011         |
| 2  | Nhiệt điện Nghi Sơn I    | 600            | Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 2 | 2013-2014    |
| 3  | Nhiệt điện Duyên Hải I   | 1200           | Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3 | 2014         |
| 4  | Nhiệt điện Duyên Hải III | 1200           |                                | 2015         |
|    | <b>Tổng cộng</b>         | <b>3340</b>    |                                |              |

2. Các dự án nguồn điện do các công ty liên kết quản lý:

| TT | Các dự án đang đầu tư    | Công suất (MW) | Đơn vị quản lý dự án                         | Năm vận hành |
|----|--------------------------|----------------|--|--------------|
| 1  | Nhiệt điện Quảng Ninh II | 600            | Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh        | 2012         |
| 2  | Thủy điện A Lưới         | 150            | Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung         | 2012         |
| 3  | Thủy điện Khe Bô         | 100            | Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam | 2011-2012    |
|    | <b>Tổng cộng</b>         | <b>850</b>     |  |              |